PHÒNG GD-ĐT …. **KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**TRƯỜNG THCS …… MÔN: NGỮ VĂN 8**

***Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề)***

**MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **0** | **4** | **0** | **3** | **0** | **1** | **0** | **0** | **60%** |
| Tỉ lệ % | **0** | **25** | **0** | **25** | **0** | **10** | **0** | **0** |
| **2** | **Viết** | Viết được bài văn kể lại một chuyến đi. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40% |
| Tỉ lệ % | 0 | 10 | 0 | 10 | 0 | 10 | 0 | 10 |  |
| **Tổng điểm %** | | |  |  |  |  |  |  |  |  | **100%** |
| **35%** | | **35%** | | **20%** | | **10%** | |
| **70%** | | | | **30%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **Nhận biết:**  - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.  - Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.  - Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập, các loại câu phân loại theo mục đích giao tiếp.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện.  - Phân tích được vai trò, tác dụng của cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.  - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp đảo ngữ, câu hỏi tu từ được sử dụng trong văn bản.  - Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của tác phẩm. | 4 TL | 3TL | 1TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một chuyến đi. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một chuyến đi. Thể hiện được những ấn tượng, suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. Sử dụng hiệu quả yếu tố miêu tả, biểu cảm trong văn bản. | 1\*TL | 1\*TL | 1\*TL | 1\*TL |
| **Tổng** | | |  | **4TL**  1\*TL | **3TL**  1\*TL | **2\* TL** | **1 \*TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***35*** | ***35*** | ***20*** | ***10*** |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 8**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**

# N[GƯỜI THẦY VÀ NHỮNG TỜ TIỀN CŨ](https://cotich.net/nguoi-thay-va-nhung-to-tien-cu-a2128.html)

Cuối cùng nó cũng đậu đại học. Người đầu tiên nó muốn thông báo tin quan trọng ấy không phải là ba hay mẹ nó mà là người thầy kính yêu của nó…  
 Nhà nó nghèo, lại đông anh em, quê nó cũng nghèo nên từ lâu chẳng có mấy ai dám nghĩ đến chuyện cho con vào đại học. Ba mẹ nó cũng vậy, phần vì quá nghèo, phần là vì nghĩ đến điều kiện của con mình “làm sao mà chọi với người ta”!… Thầy là người duy nhất ủng hộ nó, cho nó niềm tin rằng “mình có thể”. Vui mừng chẳng được bao lâu, bao nhiêu lo lắng tràn về vây lấy nó… Năm năm trời, hàng trăm thứ tiền như bầy ong vo ve trong đầu nó.  
 Rồi thầy đến mang cho nó một lô sách, vở mà nó đoán là những bài học “nhân-lễ-nghĩa” của thầy, dúi vào tay nó một gói nhỏ mà thầy bảo là “bí kíp” rồi dặn chỉ lúc nào khó khăn nhất mới được mở ra. Nó đã không “cảnh giác” thừa. Gói “bí kíp” mà lúc nhận từ tay thầy nó đã ngờ ngợ là một xấp những tờ tiền 10.000đ bọc trong hai lớp nilon cũ kỹ, những tờ tiền được vuốt phẳng phiu phần nhiều đã nhàu nát mà nó tin rằng thầy đã để dành từ lâu lắm! 900.000đồng, nó cứ mân mê những đồng 10.000 đã cũ mà thèm một góc không có ai để khóc.  
 Đã hai năm kể từ cái ngày thầy lặn lội lên Sài Gòn thăm nó, dúi vào tay nó những đồng 10.000 nhọc nhằn rồi lại vội vã trở về. Sau đó thầy chuyển công tác. Hai năm, thỉnh thoảng nó vẫn nhận được những đồng 10.000 của thầy (lạ thay, lại vào những lúc tưởng chừng như nó bế tắc nhất!)… Hai năm, nó vẫn chưa một lần về thăm thầy. Trưa, mới đi học về, mẹ điện lên báo: “Thầy H. mất rồi!”. Nó chỉ lắp bắp hỏi được ba chữ: “Sao thầy mất?”, rồi sụp xuống khi mẹ cũng nghèn nghẹn ở đầu dây bên kia: “Thầy bệnh lâu rồi mà không ai biết. Ngày đưa thầy vào viện, bác sĩ chụp hình mới biết thầy đã hư hết lục phủ ngũ tạng rồi, chưa ai kịp đi thăm thì thầy đã…”.  
 Nó bỏ hết mọi sự leo lên xe đò. Trong cái nóng ban trưa hầm hập với cơn say xe mệt mỏi, nó thấy thầy hiền hậu đến bên nó, dúi vào đôi tay nóng hổi của nó những tờ 10.000 đồng lấp lánh… Đến bây giờ nó mới để ý thấy thầy đã xanh xao lắm, bàn tay tài hoa khéo léo ngày xưa đã gân guốc lên nhiều lắm… Nó chợt tỉnh, nước mắt lại lăn dài trên má, trái tim nó gào lên nức nở: “Thầy ơi… sao không đợi con về…!?”. Vì nó cứ đinh ninh: nếu đổi những đồng 10.000 kia thành thuốc, thầy sẽ sống cho đến khi nó kịp trở về…

(Theo “Quà tặng cuộc sống”)

**Thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Câu 1. **Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?**

Câu 2. Xác định chủ đề của câu chuyện trên?

Câu 3. Xác định 01 từ tượng hình và cho biết tác dụng của từ tượng hình đó trong câu văn sau: “*Đến bây giờ nó mới để ý thấy thầy đã xanh xao lắm, bàn tay tài hoa khéo léo ngày xưa đã gân guốc lên nhiều lắm*” ?

Câu 4. Khi lặn lội lên Sài Gòn thăm học trò, người thầy đã làm gì?

Câu 5. Theo cảm nhận của đứa học trò, người thầy trong câu chuyện trên là một người như thế nào?

Câu 6. Đứa học trò đã nhận được điều gì từ người thầy qua chi tiết “*Thầy là người duy nhất ủng hộ nó, cho nó niềm tin rằng “mình có thể*”.?

Câu 7. Tính cách của người thầy được thể hiện qua đâu?

Câu 8. Hãy nêu nhận thức và hành động của bản thân sau khi đọc câu chuyện trên?

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội mà mình nhớ nhất.

------------------- HẾT-------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** | 1 | Ngôi thứ 3 | 0,5 |
| 2 | Tình thầy trò cao đẹp | 0,5 |
| 3 | - Xanh xao/ gân guốc  - Tác dụng: gợi dáng vẻ tiều tụy, đáng thương của người thầy | 0,5  0,5 |
| 4 | Khi lặn lội lên Sài Gòn thăm học trò, người thầy | 0,5 |
| 5 | Người thầy trong câu chuyện trên là một người: nhân hậu/ hiền từ, yêu thương học trò | 0,5 |
| 6 | Đứa học trò đã nhận được: sự đồng cảm/ sự thấu hiểu/ sự tin tưởng/ Tình yêu thương | 1,0 |
| 7 | Tính cách của người thầy được thể hiện qua: Suy nghĩ và hành động | 1,0 |
| 8 | - Nhận thức: nhận ra tình nghĩa thầy trò ấm áp, tràn đầy yêu thương; biết ơn thầy cô giáo…  - Hành động: cố gắng học tập, tu dưỡng đạo đức, thăm hỏi thầy cô giáo …. | 0,5  0,5 |
| **II. Viết** |  | a. *Đảm bảo cấu trúc bài văn*  Mở bài giới thiệu được chuyến đi. Thân bài triển khai được chi tiết chuyến đi. Kết bài nêu được cảm nghĩ của bản thân về chuyến đi. | 0,25  0,25 |
| b. *Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa). |
| c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:  **1. Mở bài**  Giới thiệu được chuyến đi: Lí do, mục đích của chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa.  **2. Thân bài**  **-** Kể diễn biến chuyến tham quan (trên đường đi, trình tự những điểm đến thăm, những hoạt động chính trong chuyến đi,…)  - Nêu được ấn tượng về những đặc điểm nổi bật của di tích (phong cảnh, con người, công trình kiến trúc,…).  **3. Kết bài**  Thể hiện được cảm xúc và suy nghĩ về chuyến đi. | 0,5  1,0  1,0  0,5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25  0,25 |
| e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt, trình bày sáng tạo, mới mẻ trong sử dụng từ ngữ, hình ảnh. |